

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HS-ST

Ngày 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Danh T, sinh năm 1991. Tên gọi khác: B; Nơi ĐKNKTT: Ấp HT, xã MH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: DL, sinh năm 1956 và bà TT, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: 07 người; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 14/02/2018 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Giang Nam – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH một thành viên HĐ

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Hoàng D, sinh năm 1963 – Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị B, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Thanh Tg, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Quách Ly P, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Bùi Văn R, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường s, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Quốc L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Ngô Thanh C, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 08 tháng 2017, anh Lê Văn H, điều khiển chiếc vỏ tải không số của Công ty TNHH một thành viên HĐ, chở 4.126kg mực tươi đến vựa HĐ ở khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, đi trên phương tiện gồm có Quách Ly P, Bùi Văn R và Danh T.

Điểm xuất phát đi từ UBND thị trấn SĐ, anh H điều khiển vỏ đến đoạn sông ngang buro điện, thì Danh T nói “Chú Út ơi có thấy đường không để con chạy cho” lúc này anh H không đồng ý, T nói liên tiếp để “con chạy vỏ cho”, anh H giao phương tiện vỏ cho T điều khiển chạy đến khu vực khóm 4 thị trấn SĐ, T phát hiện phía trước có chiếc tàu biển TP, trên tàu có nhiều đèn thấp sáng đi ngược chiều từ hướng cửa biển SĐ vào cách vỏ tải khoảng 40 mét, T điều khiển vỏ đổi hướng cắt ngang đầu tàu biển, nhưng tài công tàu TP phát hiện trễ số cho tàu lùi và dừng hẳn tàu lại, nhưng do nước rồng chảy mạnh vỏ của T quay ngang chân vịt bị mắc kẹt không điều khiển được làm trôi vỏ đụng vào đầu tàu biển TP, gây ra tai nạn chìm vỏ mất hết số mực.

Sau khi xảy ra tai nạn anh Quách Hoàng D, là Chủ tịch công ty kiêm giám đốc đến trình báo Công an thị trấn SĐ lập biên bản. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 73 ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trần Văn Thời, kết luận tài sản bị thiệt hại: 4.126kg mực bằng 412.000.000 đồng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án ngày 17 tháng 08 năm 2017, xác định như sau:

Hiện trường vụ án nơi xảy ra tai nạn là trên đoạn sông thuộc khóm A thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Từ hiện trường nhìn theo hướng Đông là tuyến sông về hướng BK; hiện trường nhìn về hướng Tây là hướng ra cửa biển SĐ; hướng Nam và hướng Bắc là hướng ven sông khu vực dân cư sinh sống.

Chọn biển báo hiệu đường thủy ký hiệu P/20 là vừa cá Phát Tài, Ăng ten buro điện làm vật chuẩn. Nơi xảy ra va chạm giữa ghe biển số CM 91018 và vỏ tải không số, máy Vihyno RV 125 là đoạn sông thẳng thuộc khóm 4, thị trấn SĐ. Cho dựng lại hiện trường, xác định vị trí tìm được máy vihyno RV 125, ghi nhận như sau.

Vị trí tìm được máy Vihyno 125 cách ăng ten phát sóng phía buro điện, cách về hướng Tây Bắc 228 mét; cách về hướng Đông Bắc 140 mét là vị trí cắm biển báo đường thủy P/20; cách về hướng Đông Nam 96m là DNTN HT, cách về hướng Đông Nam 94m là tại vị trí mò được máy đo được độ sâu mặt nước 6m, chiều rộng mặt sông 193m.

- Kết quả thực nghiệm điều tra thể hiện: Hiện trường là đoạn sông Ông Đốc thẳng là hướng về BK và thị trấn TVT.

Từ hiện trường nhìn theo hướng Nam là bờ, theo hướng Tây là hướng ra biển.

Lòng sông chiều ngang rộng 193m, độ sâu vớt được máy là 6m.

T điều khiển vỏ tải theo hướng Đông về hướng Tây, cách bờ Bắc là 98m; Tàu biển do anh Tg điều khiển từ cửa biển vào theo hướng Tây về hướng Đông cách bờ Bắc 98m.

T điều khiển vỏ tải phát hiện tàu biển TP cách khoảng 200m, cách xà lang 128m, xà lang đậu cách bờ Nam là 92m.

T điều khiển vỏ tải theo hướng ra cửa biển, tàu TP chạy từ hướng cửa biển vào và đi qua khỏi xà lang đang đậu là 12m, T điều khiển vỏ tải cách mũi tàu TP 45m thì bẻ lái quay ngang mũi vỏ về hướng Nam, do nước chảy mạnh làm vỏ trôi và ép vào mũi tàu, làm vỏ bị lật chìm.

- Kết quả khám phương tiện: Vỏ cây không có giấy đăng ký phương tiện, kích thước vỏ: vỏ tải dài 14m28; rộng 1m48, chiều cao mạn 0,6m

Máy Vihyno RV125, lớp ngoài dài 4,2m, chân vịt 380cm

Trên phương tiện không có trang bị đèn tín hiệu, âm hiệu, không trang bị đèn chiếu sáng

Các dấu vết trên phương tiện:

Mạn phải cách lái vỏ ra trước 4,3m phần be ngoài có vết bể trầy xước keo kích thước 20cm x 31cm.

Tại vị trí cách lái 4,3m phần trên cùng của be gió phải có vết trầy sơn dài 65cm.

Phần ngoài be phải cách lái vỏ 4,15m tại vị trí đầu nổi của thanh gỗ bảo vệ be ngoài bị gãy xước 1 đoạn dài 65cm.

Kiểm tra ở vị trí bên phải cách lái vỏ 76cm (ngang nơi đặt máy) trên be có vết bể của composite kích thước 21cm x 7cm, sâu xuống 9cm.

Bên trong vỏ từ vị trí cong xuống số 11 tính từ sau lái ra phía cong bên phải bị gãy 6 cây liền kề.

Trọng tải vỏ là 4 tấn, trọng tải chở hàng là 3,8 tấn.

- Khám phương tiện ghe biển: Ghe biển TP biển số CM 91018 TS. Công suất 400CV, bằng thuyền T tàu cá hạng 5 số 61153, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 171953, chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng 5 số 005057, từ mặt nước đi lên phần thân mũi tàu ngoài cùng có vết trầy xước 33 cm x 12 cm.

Ghe đóng bằng vật liệu gỗ miền đông kích thước Lmax,M 23,50; Bmax, 7,70; số lượng máy 1 Cummins6

Ghe được trang bị đầy đủ hệ thống động lực, lái, neo, cứu sinh, cứu hỏa, âm hiệu, tín hiệu đèn đầy đủ.

Các dấu vết trên phương tiện:

Từ mặt nước lên phần thân mũi tàu ngoài cùng có dấu vết trầy xước 33cm x 12cm.

Trên phương tiện có trang bị nhiều đèn chiếu sáng, trong đêm xảy ra tai nạn nhiều đèn trên ghe được mở rất sáng, khi ghe vào cửa biển có người ngồi mũi cảnh giới.

Hành vi của Danh T đã vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 45 Luật giao thông đường thủy nội địa, quy định đèn là tín hiệu ánh sáng sử dụng từ khi mặt trời lặn đến lúc mặt trời mọc, hoặc trong trường hợp tầm nhìn không hạn chế, nhưng không trang bị đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, nên không phát hiện phương tiện khác dẫn đến tai nạn; phạm vào điểm b khoản 1, 2 Điều 46 Luật giao thông đường thủy nội địa, thể hiện T điều khiển phương tiện chuyển hướng đi sang trái lúc phương tiện đang hoạt động, không phát tín hiệu đổi hướng đi sang trái; Danh T điều khiển phương tiện có công suất 12.5HP nhưng không có chứng chỉ lái phương tiện, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 35 Luật giao thông đường thủy nội địa và vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 272 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 272 Bộ luật hình sự.

*** Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự, bị cáo bồi thường cho bị hại 412.000.000 đồng, đối trừ 10.000.000 đồng, còn lại 402.000.000 đồng bị cáo bồi thường tiếp.

Đối với Lê Văn H có hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, nhưng sau khi xảy ra tai nạn, H đã bỏ địa phương đi không xác định được địa chỉ, không làm việc được nên tách ra xử lý sau.

- Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý bồi thường theo quy định.

- Bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự yêu cầu giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật

- Anh Lê Thanh Tg xác định không có lỗi nên không đồng ý bồi thường và tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

- Anh Quách Ly P xác định không được giao nhiệm vụ quản lý vỏ máy nhưng ông D có kê chở hàng khoảng 3 tấn trở lại, do không xác định được trọng lượng mực nên cân quá số lượng vì thấy vỏ còn nổi. Ngoài ra, việc anh H giao vỏ máy cho bị cáo điều khiển anh không hay biết nên không có lỗi và không đồng ý bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, đã chứng minh: Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 08 tháng 2017 khi anh Lê Văn H điều khiển chiếc vỏ tải không số chõ 4.126kg

mực tươi đến đoạn sông ngang buro điện thuộc khóm 4 thị trấn SD, huyện Trần Văn Thời thì giao cho Danh T điều khiển theo yêu cầu của T. T điều khiển vỏ tải được khoảng 5 phút thì phát hiện phía trước có chiếc tàu biển TP có nhiều đèn thấp sáng đi ngược chiều từ hướng cửa biển SD vào cách vỏ tải khoảng 40 mét, T điều khiển vỏ đổi hướng sang trái cắt ngang đầu tàu biển, do chân vịt bị mắc kẹt không điều khiển được và do nước ròng chảy mạnh nên vỏ của T quay ngang trôi đụng vào đầu tàu biển TP, gây ra tai nạn chìm vỏ mất hết số mực qua định giá bằng 412.000.000 đồng.

[3] Hành vi của Danh T đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 45; điểm b khoản 1, 2 Điều 46 Luật giao thông đường thủy nội địa. Nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 212 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo chưa có ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn giao thông và sự cầu thả mà bị cáo gây ra thiệt hại về tài sản cho người khác trị giá 412.000.000 đồng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời mang tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm lập lại trật tự an toàn giao thông trong tình hình hiện nay.

[5] Song, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng; bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; bản thân chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là người dân tộc và được bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là cao so với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lê Thanh Tg tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý lấy khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Xét sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Đối với thiệt hại của Công ty TNHH một thành viên HĐ số tiền 412.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu ai có lỗi và mức độ lỗi để bồi thường theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy thiệt hại của bị hại hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bởi lẽ, khi bị cáo điều khiển vỏ máy có uống rượu, không có giấy phép điều khiển nên khi gặp phương tiện ngược chiều bị cáo trách va đâm không đúng quy định, gây thiệt hại. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là có căn cứ. Đối với anh H cũng có lỗi là giao cho bị cáo điều khiển vỏ máy, nhưng hiện nay anh H đi khỏi địa phương chưa làm việc được nên không xem xét trong vụ án này là phù hợp.

[8] Đối với ghe biển TP của anh Tg đi đúng luồng và tránh va đâm đúng quy định nên không có lỗi. Đối với anh P được giao nhiệm vụ quản lý nhận hàng, quản lý chung, không giao nhiệm vụ điều khiển vỏ máy và việc anh H giao bị cáo điều khiển vỏ máy anh P không hay biết. Đối với anh R được giao nhiệm vụ bốc vác hàng, không giao nhiệm vụ quản lý vỏ máy, điều khiển vỏ máy. Ngoài ra, việc chở hàng quá tải là vi phạm hành chính, không phải nguyên nhân gây thiệt hại như nhận định trên. Do đó, anh Tg, anh P và anh R không có lỗi trong việc gây thiệt hại nên không có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại là có cơ sở.

[9] Về chính sách pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, khung hình phạt của tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo Bộ luật hình sự 2015 có lợi cho người phạm tội so với Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử lý đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Đối với Lê Văn H có hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, nhưng sau khi xảy ra tai nạn, H đã bỏ địa phương đi không xác định được địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên Viện kiểm sát đề nghị tách ra xử lý sau là có căn cứ. Đối với Quách Ly P, Bùi Văn R, quá trình điều tra có căn cứ không liên quan trong vụ án nên không đặt ra xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Danh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 14/02/2018).

Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh Tg tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo 10.000.000 đồng và bị cáo lấy khắc phục cho bị hại 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Danh T phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH một thành viên HĐ số tiền bằng 412.000.000 đồng (Bốn trăm mười hai triệu đồng). Đối trừ số tiền đã nộp 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 402.000.000 đồng.

Tiếp tục duy trì thu giữ đối với số tiền 10.000.000 đồng anh Tg đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày Công ty TNHH một thành viên HĐ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Danh T phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Danh T phải chịu 20.080.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Kiên